

# HDX CABLING RACK

## TỦ TỔ CHỨC CÁP MẬT ĐỘ CAO

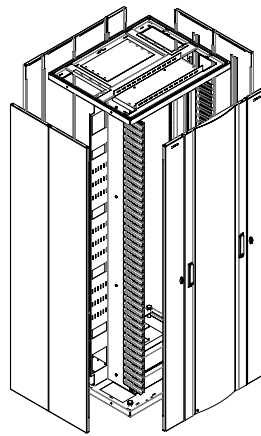
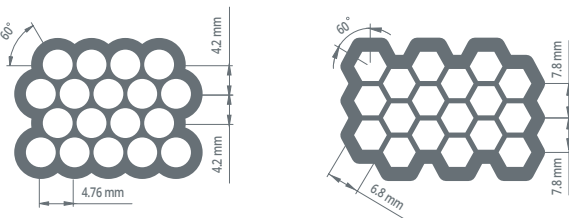


### ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN

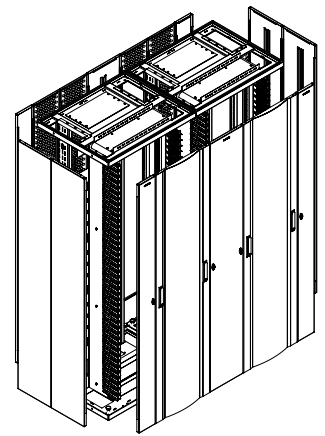
- Kết cấu modular-grid từng thành phần kết nối đa điểm, giúp kết cấu tủ vững chắc nhưng vẫn dễ dàng tùy biến, tháo lắp và di chuyển.
- Cửa trước thiết kế nguyên cánh với mặt cong hình vòm, tăng độ cứng cáp của mặt lưới, đồng thời tạo độ thẩm mỹ và gia tăng góc nhìn.
- Cửa trước được thiết kế với bản lề đặc biệt, cho phép mở từ cả hai phía trái hoặc phải. Cửa sau gồm hai cánh nhỏ mở sang hai bên giúp giảm không gian yêu cầu để lắp đặt và thao tác phía sau tủ.
- Các thanh treo thiết bị được thiết kế đặc biệt, chịu lực cao. Tủung U được dập dấu mép và in rõ chỉ số.
- Cửa trước và sau được đục lỗ tròn tạo lưới với độ thông thoáng thực theo công thức chuẩn đạt trên 70%, lỗ lục giác trên 72%.
- Hệ thống quản lý cáp dọc thông minh và mật độ cao, giúp quản lý hiệu quả và an toàn. Hệ thống quản lý cáp được gắn dọc theo thanh treo và chia thành từng cụm độc lập 6U, giúp dễ dàng quản lý và thao tác.
- Không gian dẫn cáp dọc hai bên tủ có gắn các giá đỡ góc tại mỗi 1U đảm bảo độ uốn cong giới hạn và thứ tự lắp đặt của các sợi dây nhảy và có thể khóa được.
- Giá quản lý cáp nhảy đảm bảo thứ tự và thẩm mỹ cho cáp nhảy. Máng dẫn cáp trên khung đảm bảo dễ dàng trong việc định hướng cáp nhảy từ khung này qua khung kế bên.
- Đường cáp vào được bố trí sẵn ở cả nóc và đáy tủ với thiết kế thuận tiện và thẩm mỹ. Mỗi đường đi cáp vào đều được thiết kế giá đỡ đặc biệt, đảm bảo an toàn cho sợi cáp.
- Chân đế vận được tích hợp sẵn dùng cố định và cân chỉnh tủ.
- Dây tiếp đất nối toàn bộ khung tủ với cửa trước và sau.

### GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CÁP MẬT ĐỘ CAO

Toàn bộ tủ được thiết kế đặc biệt với nhiều cửa chính và phụ giúp việc lắp đặt, tổ chức và quản lý cáp mật độ cao được thực hiện dễ dàng và hiệu quả. Các đường đi cáp vào ở nóc và đáy tủ được bố trí hợp lý, bảo đảm các bó cáp được tổ chức một cách an toàn và thẩm mỹ. Với các hệ thống cáp mật độ cực cao, khách hàng có thể lựa chọn dòng sản phẩm tủ đôi để thoải mái hơn trong việc lắp đặt và quản lý cáp.

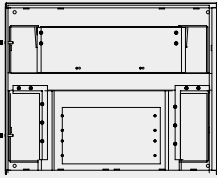


TỦ ĐƠN

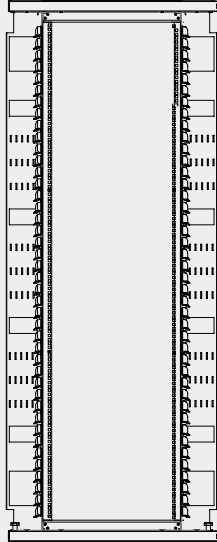


TỦ ĐÔI

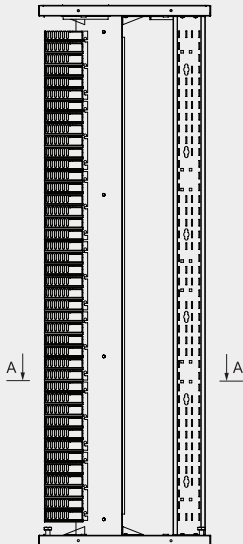
Sản xuất theo tiêu chuẩn EIA 310-E	Tải trọng 1.350 kg (trên chân đế)	Kết cấu modular-grid kết nối đa điểm	Cửa trước sau, đục lỗ tròn, lỗ lục giác thông thoáng 72%	Hệ thống quản lý cáp dọc mật độ cao	Số U được in rõ và được dập dấu mép	Nắp hông hai phần trên dưới	Các đường đi cáp vào ở đáy & nóc tủ	Toàn bộ tủ làm từ thép tấm cán nguội	Toàn bộ cửa được trang bị ổ khóa



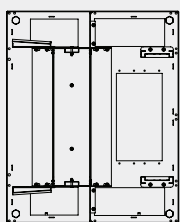
**NÓC TỦ**



**MẶT TRƯỚC (KHÔNG CỬA)**



**MẶT HÔNG (KHÔNG CỬA)**



**MẶT CẮT ĐÁY TỦ A-A**

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tủ tổ chức cáp mật độ cao HDX Cabling Rack được sản xuất theo tiêu chuẩn rack 19-inch mới nhất hiện hành của Hoa Kỳ EIA-310-E (tên khác là ECIA-310-E), tương thích hoàn toàn với các tiêu chuẩn phổ biến ở các khu vực khác như IEC-60297-3-100 hoặc DIN 41494. Kích thước tủ, khoảng cách giữa các thanh treo thiết bị, kích thước và khoảng cách giữa các lỗ treo thiết bị đều được chuẩn hóa, bảo đảm tương thích hoàn toàn với các thiết bị treo rack chuẩn 19-inch.

### Kích thước

- Chiều cao: 42U.
- Chiều rộng: 800 và 1600 (mm).
- Chiều sâu: 650; 1000 và 1100 (mm).

### Màu sơn

- Màu mặc định: Đen (RAL 9005).
- Màu tùy chọn khác: Xám trắng (RAL 7035).

### Vật liệu

Thép tấm cán lạnh SPCC:

- Khung tủ: 2,0 mm.
- Thanh treo thiết bị: 2,0 mm.
- Cửa trước và sau: 1,2 mm.
- Cửa hông: 1,0 mm.
- Đế tủ: 1,5 mm.

### Kích thước đơn vị (U) theo EIA-310-E

- Chiều cao 1U: 44,5 mm (1,75").
- Chiều rộng: 482,6 mm (19").

### Tải trọng

- Trên chân đế: 1.350 kg.

### Tiêu chuẩn

- EIA-310-E (ECIA-310-E), Type A.
- DIN 41494.
- BS5954 Part 2.
- IEC 60297-1, IEC 60297-2.

### Cửa tủ

- Cửa trước: nguyên cánh dạng lưới mặt cong hình vòm.
- Cửa sau: hai cánh dạng lưới mặt phẳng.
- Kiểu đột lỗ tạo lưới: lỗ tròn lệch tâm 60°, đường kính lỗ (D) 4,2 mm, khoảng cách tâm (C) 4,76 mm.
- Kiểu đột lỗ lục giác (D) 6,8 mm, (C) 8 mm.
- Độ thông thoáng của cửa trên 72%.
- Cửa hông sử dụng bản lề lò xo thông minh, mở từ bên trong.
- Khóa cửa trước và cửa sau: ổ khóa tay nắm xoay
- Khóa cửa phụ (ngoài cửa hông): ổ khóa tròn, tất cả sử dụng một chìa.

### Nóc và đáy tủ

- Nóc tủ chứa sẵn bốn lỗ xuống cáp và một lỗ chứa cáp có nắp che. Mỗi lỗ xuống cáp đều có giá đỡ cáp xuống và có trang bị sẵn một máng cáp.
- Đáy tủ có chân đế vận được chứa 4 lỗ lên cáp.

### Không gian sử dụng

- Không gian phía trước tủ: 70 mm.
- Độ mở tối đa của cửa: 130°.

## THÔNG TIN ĐẶT HÀNG & KÍCH THƯỚC

Mã hàng	Chiều sâu khung (mm)	Chiều sâu tổng (mm)	Chiều sâu khả dụng (mm)	Chiều ngang (mm)	Chiều cao khung (mm)	Chiều cao tổng (mm)
VRX42-165	650	665	600	800	2.000	2.000
VRX42-265	650	665	600	1.600	2.000	2.000
VRX42-1100	1.000	1.015	950	800	2.000	2.000
VRX42-2100	1.000	1.015	950	1.600	2.000	2.000
VRX42-1110	1.100	1.115	1.050	800	2.000	2.000
VRX42-2110	1.100	1.115	1.050	1.600	2.000	2.000